

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021; Công văn số 666/NHCS-TDSV ngày 20/01/2021 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc tiếp tục giải ngân chương trình tín dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 25/NHCS-KHNV ngày 21/01/2021 về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có phụ lục tổng hợp và 15 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ngân hàng CSXH Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 theo nội

dung được phê duyệt tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh; Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH và Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC.
(NHCS.21.03100)

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu giao tăng trưởng nguồn vốn Trung ương (KHA) chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn
1	Hậu Lộc	600
2	Nghi Sơn	2.000
3	Triệu Sơn	1.000
4	Hà Trung	500
5	Cẩm Thủy	2.500
6	Thạch Thành	2.500
7	Quan Hoá	1.700
8	Bá Thước	2.500
9	Lang Chánh	1.000
10	Ngọc Lặc	2.500
11	Thường Xuân	1.300
12	Như Thanh	2.000
13	Quan Sơn	2.000
14	Mường Lát	1.000
15	Như Xuân	2.500
Tổng cộng		25.600

PHỤ LỤC SỐ 01:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	600
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	600

PHỤ LỤC SỐ 02:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 03:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 04:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	500

PHỤ LỤC SỐ 05:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.500

PHỤ LỤC SỐ 06:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.500

PHỤ LỤC SỐ 07:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.700
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.700

PHỤ LỤC SỐ 08:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.500

PHỤ LỤC SỐ 09:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 10:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.500

PHỤ LỤC SỐ 11:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.300
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.300

PHỤ LỤC SỐ 12:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 13:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 14:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MƯỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.000
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 15:
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.500
1	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.500